

Số: /TB - UBND

Lam Sơn, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật

Kính gửi: Nhân dân trên địa bàn xã Lam Sơn

Ngày 30/01/2026 Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Lam Sơn đã họp xác định mức độ khuyết tật trên địa bàn xã. Căn cứ kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, Ủy ban nhân dân xã Lam Sơn thông báo niêm yết công khai kết quả xác định mức độ khuyết tật như sau:

1. Tổng số người đề nghị xác định mức độ khuyết tật là 20 người:

Không xét: 02 người (lý do: 01 người không có mặt, 01 người mới xuất viện để lại theo dõi thêm).

Kết quả xét mức độ khuyết tật cho 18 người cụ thể như sau:

- Dạng khuyết tật:

Vận động: 12; Nhìn 01; Thần kinh – Tâm thần 04; Khác: 01.

- Mức độ khuyết tật:

+ Mức độ đặc biệt nặng: 11

+ Mức độ nặng: 06

+ Mức độ nhẹ: 01

(Có Phụ lục danh sách kèm theo).

2. Hình thức và địa điểm niêm yết

- Trên hệ thống loa truyền thanh xã;
- Trang thông tin điện tử xã
- Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lam Sơn.

3. Thời gian niêm yết

05 ngày làm việc kể từ ngày 01/02/2026 đến hết ngày 06/02/2026.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi, phản ánh; nếu có ý kiến, kiến nghị hoặc không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Lam Sơn. Đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn Hóa - Xã hội) để tổng hợp trình Hội đồng tiến hành xác minh, thẩm tra, xem xét, giải quyết.

Thời gian nhận các kiến nghị, đề xuất trong vòng 05 ngày kể từ ngày bắt đầu công khai; không tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị sau thời gian trên.

Hết thời hạn công khai nêu không có ý kiến, kiến nghị phản ánh. Ủy ban nhân dân xã Lam Sơn sẽ cấp giấy xác nhận khuyết tật cho các đối tượng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trung tâm CƯĐVC (T/b);
- Lưu VP, VHXH.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Lực

Phụ Lục
NIÊM YẾT DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT
(Kèm theo thông báo số /UBND ngày tháng năm 2026)

| TT | Họ tên Người được đánh giá MĐKT | Ngày sinh | Thôn | Họ tên thân nhân | Dạng tật | Mức độ KT | Ghi chú |
|----|---------------------------------------|------------|---------------|------------------------|----------------------|---------------|----------------|
| 1 | Bùi Thị Thương | 24/10/2000 | Thôn Lam Sơn | Bùi Ngọc Chắt | Thần kinh - tâm thần | Đặc biệt nặng | Tăng mới |
| 2 | Trần Thị Hạnh | 27/07/1955 | Thôn 1 | Kiều Thị Giang | Vận động | Nặng | Tăng mới |
| 3 | Nguyễn Quốc Đại | 05/06/1999 | Thôn 3 | Lê Thị Thoa | Thần kinh - tâm thần | Đặc biệt nặng | Tăng mới |
| 4 | Trịnh Đăng Luyến | 10/03/1969 | Thôn 7 | Đỗ Thị Ngọc | Vận động | Đặc biệt nặng | Tăng mới |
| 5 | Nguyễn Thị Hạnh | 01/01/1958 | Thôn 7 | Nguyễn Thị Hiền | Vận động | Đặc biệt nặng | Tăng mới |
| 6 | Nguyễn Thị Thơm | 19/03/1965 | Thôn 8 | Nguyễn Minh Tâm | Vận động | Đặc biệt nặng | Nâng mức |
| 7 | Phùng Văn Quân | 07/08/2013 | Thôn 8 | Phùng Văn Thành | Thần kinh - tâm thần | Nhẹ | Tăng mới |
| 8 | Nguyễn Thị Lý | 10/05/1945 | Thôn 8 | Hoàng Thị Thắm | Nhìn | Nặng | Tăng mới |
| 9 | Ngô Thị Hiếu | 20/10/1972 | Thôn Hữu Lễ 1 | Nguyễn Anh Tuấn | Vận động | Đặc biệt nặng | Tăng mới |
| 10 | Nguyễn Gia Quốc Bảo | 02/08/2023 | Thôn Hữu Lễ 2 | Nguyễn Thị Thủy | Vận động | nặng | Tăng mới |
| 11 | Nguyễn Văn Tú | 27/12/1999 | Hữu Lễ 3 | Nguyễn Văn Sáng | Vận động | Đặc biệt nặng | Tăng mới |
| 12 | Nguyễn Văn Toàn | 09/12/2019 | Thủ Trinh | Nguyễn Thị Thu Thơm | Vận động | Nặng | Giữ nguyên mức |

| | | | | | | | |
|----|----------------|------------|-----------------------|-----------------|-----------------------|---------------|---------------------------|
| 13 | Lê Thị Bảo | 16/12/1952 | Luận Văn | Hà Văn Tích | Vận động | Đặc biệt nặng | Nâng mức |
| 14 | Hoàng Văn Toàn | 20/05/1996 | Thôn Minh Thành 1 | Nguyễn Thị Hoa | Thành kính - tâm thần | Nặng | Tăng mới |
| 15 | Phạm Xuân Văn | 09/10/1954 | Thôn Minh Thành 2 | Phạm Đức Việt | Vận động | Đặc biệt nặng | Tăng mới |
| 16 | An Văn Sự | 10/11/1962 | Quyết Thắng 2 | An Thị Dung | Vận động | Đặc biệt nặng | Nâng mức |
| 17 | Phạm Thị Liễu | 04/05/1973 | Quyết Thắng 2 | Nguyễn Ngọc Bắc | khác | Nặng | Tăng mới |
| 18 | Nguyễn Văn Cao | 01/01/1955 | Thôn Hồng Phong | Nguyễn Thị Thơm | Vận động | Đặc biệt nặng | Nâng mức |
| 19 | Trịnh Đức Hùng | 29/03/2024 | Thôn Hữu Lễ 2 | Trịnh Đức Chiến | | | Không có mặt không xét |
| 20 | Đỗ Thị Tám | 02/12/1963 | Thôn Quyết Thắng 1 | Nguyễn Đức Dũng | | | Để theo dõi thêm |